

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày 03-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vận chuyển

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị M

Bà Nguyễn Thị Bích H

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị M, Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Đình Hưởng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vận chuyển theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC (viết tắt là MASCO); địa chỉ trụ sở: L3132 OC2B, số 3-5 đường P, phường Vĩnh Phước, thành phố N, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 20/401 đường L, phường L, Quận L, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC (văn bản ủy quyền số 01/2021/GUQ/MASCO ngày 01 tháng 11 năm 2021); có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC (viết tắt là Công ty VKC); địa chỉ trụ sở: Số 46/84 đường N, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 30/4 đường N, phường M, quận N, thành phố H; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty VKC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vận chuyển ngày 01/11/2021, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/8/2019, MASCO và Công ty VKC ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển năm 2019 số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC (hợp đồng). Theo đó, MASCO là bên vận chuyển được VKC thuê để vận chuyển hàng hóa là than cám theo các nguyên tắc đã được các bên thống nhất tại Hợp đồng. Ngày 22/9/2019 MASCO và Công ty VKC tiếp tục ký kết Phụ lục số 01/PLHĐ/MASCO-VKC của Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển năm 2019 số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC (phụ lục) với các nội dung xác định: Tên tàu chở hàng, loại hàng, địa điểm xếp/dỡ hàng, thời gian tàu đến cảng sàng sàng xếp hàng, trách nhiệm của bên thuê vận chuyển, giá cước vận chuyển.

Thực hiện các thỏa thuận trên, tàu Nam Thịnh 126 của MASCO đã tiến hành vận chuyển và hoàn tất hành trình vận chuyển hàng hóa là 1.927,5 tấn than cám, loại cám 7b từ Gia Đức (H) đến Hòn Khói (Khánh Hòa) theo đúng quy trình, thủ tục và thời gian vận chuyển đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng và phụ lục số 01 của hợp đồng. Sau khi hoàn thành công việc, MASCO đã gửi hồ sơ, chứng từ thanh toán cho VKC để yêu cầu thanh toán cước vận tải của tàu Nam Thịnh 126 theo thỏa thuận đã nêu tại Điều 7 và Phụ lục số 01 của Hợp đồng. Theo đó, tổng số tiền vận chuyển mà VKC có nghĩa vụ phải thanh toán cho MASCO là 414.412.500 đồng. Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đến hết ngày 20/09/2021, VKC mới thanh toán cho MASCO số tiền cước là 220.000.000 đồng (thanh toán: 100.000.000 đồng vào ngày 06/12/2019; 100.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020; 20.000.000 đồng vào ngày 16/7/2021); số tiền cước vận tải còn lại chưa thanh toán cho Masco là 194.412.500 đồng.

Về tiền lãi chậm thanh toán: Căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại, mục 3.3 khoản 3 Điều 7 của hợp đồng đã ký giữa hai bên. Mức lãi suất bị đơn yêu cầu là 13,5%; căn cứ tính lãi là mức lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trên địa bàn quận N tại thời điểm xét xử. Thời điểm tính lãi theo hợp đồng là sau 7 ngày kể từ ngày xếp hàng (16/10/2019). MASCO cũng đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty VKC vào ngày 16/10/2019, bị đơn đã kê khai và sử dụng hóa đơn GTGT trên vào hồ sơ khai thuế GTGT tháng 10/2019 của Công ty VKC. Do vậy MASCO xác định ngày bị

đơn vị phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền gốc (tiền cước vận chuyển theo hợp đồng) để tính lãi chậm thanh toán là ngày 24/10/2019; cụ thể số tiền lãi như sau:

- Từ ngày 24/10/2019 đến 06/12/2019: 43 ngày x 414.412.500 đồng x 13,5%/365 ngày = 6.590.862 đồng

- Từ ngày 07/12/2019 đến 30/11/2020: 359 ngày x 314.412.500 đồng x 13,5%/365 ngày = 41.747.950 đồng

- Từ ngày 01/12/2020 đến 16/7/2021: 227 ngày x 214.412.500 đồng x 13,5%/365 ngày = 18.001.839 đồng

- Từ ngày 17/7/2021 đến 31/5/2022: 316 ngày x 194.412.500 đồng x 13,5%/365 ngày = 22.722.294 đồng

Tổng tiền lãi trên số tiền vận chuyển chậm thanh toán là 89.062.945 đồng.

Vì vậy, MASCO khởi kiện Công ty VKC, yêu cầu Công ty cổ phần khoáng sản VKC phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC số tiền cước vận chuyển còn lại của Hợp đồng số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC và Phụ lục số 01/PLHĐ/MASCO-VKC tính đến hết ngày 31/5/2022 là 194.412.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 89.062.945 đồng; tổng cộng là 283.475.445 đồng (MASCO không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 01/6/2022 đến ngày 03/6/2022).

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không đến trụ sở Tòa án để tham gia việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, ngày 26/5/2022 bị đơn đã có quan điểm gửi Tòa án như sau:

Năm 2019 Công ty VKC đã ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 25.8 HĐVT/VKC-DQ và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/VKC-DQ ngày 25/8/2019 theo đó Công ty VKC vận chuyển than cám cho Công ty TNHH TM D từ Cẩm Phả, Quảng Ninh đến Khánh Hòa. Bị đơn xác nhận có ký kết và thực hiện hợp đồng vận chuyển số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC và Phụ lục số 01/PLHĐ/MASCO-VKC tính đến hết ngày 31/5/2022 với MASCO. Theo đó, MASCO đã hoàn thành nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng và đã xuất hóa đơn vận chuyển cho Công ty VKC theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do Công ty TNHH TM D chưa thanh toán tiền theo hợp đồng nên Công ty VKC mới chỉ thanh toán một phần và đến nay chưa thanh toán hết cho MASCO. Hiện nay do hoạt động của Công ty mới bước đầu ổn định nên bị đơn đề nghị thanh toán theo lộ trình để phù hợp với lợi nhuận và doanh thu của Công ty: đợt 1 từ ngày 10-15/7/2022; đợt 2 thanh toán trước ngày 31/12/2022

Đại diện bị đơn tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm và không đồng ý với quan điểm cũng như lộ trình thanh toán mà Công ty VKC đưa ra và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không đến Tòa án tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có quan điểm gửi Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú trên địa bàn quận N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy giữa MASCO và Công ty VKC có ký kết và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC ngày 26/8/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/MASCO-VKC ngày 22/9/2019. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng vận chuyển giữa hai bên là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ vận chuyển, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vận chuyển và tiền lãi do chậm thanh toán.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 74, 78, 85, 306 Luật Thương mại; các điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản tiền vận chuyển còn lại chưa thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC ngày 26/8/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/MASCO-VKC ngày 22/9/2019 đến ngày 03/6/2022 là 194.412.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 89.062.945 đồng; tổng cộng là 283.475.445 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 14.173.772 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí 6.662.000 đồng nguyên đơn đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vận chuyển giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh là MASCO và Công ty VKDC được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở hoạt động trên địa bàn quận N, thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt bị đơn:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có quan điểm giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 04/5/2022, đại diện bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập họp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển năm 2019 số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC ngày 26/8/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/MASCO-VKC ngày 22/9/2019 ký giữa MASCO và Công ty VKC là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ vận chuyển 1.927,5 tấn than cám nhưng bị đơn mới thanh toán được tổng cộng 220.000.000 đồng tiền cước vận chuyển theo hợp đồng và phụ lục ký giữa hai bên; còn nợ lại số tiền 194.412.500 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; chưa thanh toán đầy đủ tiền cước vận chuyển hàng hóa và tiền lãi chậm thanh toán. Căn cứ biên bản giao nhận than, chứng từ giữa hai bên, hóa đơn giá trị gia tăng, biên bản đối chiếu công nợ, tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng của nguyên đơn thể hiện số tiền bị đơn đã thanh toán và tài liệu xác minh tại Chi cục thuế khu

vực N - Hải An thể hiện các hóa đơn tài chính của MASCO xuất bán cho Công ty VKC đã được bị đơn kê khai vào hồ sơ khai thuế GTGT tháng 10/2019. Bị đơn cũng có văn bản thừa nhận việc ký kết và thực hiện hợp đồng vận chuyển giữa hai bên và hiện nay chưa thanh toán hết giá trị hợp đồng cho nguyên đơn. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền hàng vận chuyển còn lại chưa thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển năm 2019 số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC ngày 26/8/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/MASCO-VKC ngày 22/9/2019 giữa hai bên đến ngày 03/6/2022 số tiền 194.412.500 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền lãi do chậm thanh toán và thời điểm tính lãi: MASCO đã thực hiện xong việc vận chuyển hàng hóa là than cám từ H đến Khánh Hòa, có đầy đủ biên bản giao nhận than, chứng từ; biên bản bốc/xếp dỡ hàng ngày 16/10/2019 và xuất hóa đơn GTGT cho Công ty VKC ngày 16/10/2019, đã được bị đơn kê khai trong hồ sơ khai thuế GTGT tháng 10/2019. Theo quy định tại mục 3.3 khoản 3 Điều 7 của hợp đồng thì thời gian thanh toán tiền vận chuyển là sau 07 ngày kể từ ngày xếp hàng; đến nay bị đơn chưa thanh toán số tiền cước vận chuyển còn thiếu là 194.412.500 đồng. Do vậy, yêu cầu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán của nguyên đơn và thời điểm tính lãi từ ngày 24/10/2019 đến ngày xét xử (03/6/2022) trên số tiền nợ cước vận chuyển theo hợp đồng chưa thanh toán của bị đơn như quan điểm của bị đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về mức lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 13,5%/năm, tương đương lãi suất 0,03699%/ngày thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường trên địa bàn quận N tại thời điểm xét xử (mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng: TMCP Công thương Việt Nam, TMCP Ngoại thương Việt Nam và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 13,8%/năm).

[6] Mức lãi suất và thời gian tính lãi theo yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và có lợi hơn cho bị đơn nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn với số tiền lãi chậm thanh toán là 89.062.945 đồng;

[7] Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/6 đến ngày 03/6/2022 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán được chấp nhận là 283.475.445 đồng.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của MASCO được chấp nhận nên nguyên đơn không phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho MASCO số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.662.000 đồng.

[9] Bị đơn Công ty VKC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 283.475.445 \text{ đồng} = 14.173.772 \text{ đồng}$ (làm tròn 14.174.000 đồng).

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 74, 78, 85, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ vào các điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC đối với bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC

1. Bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC tiền cước vận chuyển còn lại chưa thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển năm 2019 số 24/2019/HĐVC-MASCO-VKC ngày 26/8/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ/MASCO-VKC ngày 22/9/2019 giữa hai bên tính đến ngày 03 tháng 6 năm 2022 là 194.412.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 89.062.945 đồng; tổng cộng là 283.475.445 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án (Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC) còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC phải chịu 14.174.000 (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi tư nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.662.000 đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 6573 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải AC được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty Cổ phần Khoáng sản VKC được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T